

Số: /KH-SNV

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình. Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn liền với cải cách hành chính, công vụ, đồng hành, đồng bộ với xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên 50%; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 40% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

- Giảm 30% các thủ tục hành chính, tăng 30% dịch vụ mới có tính sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công

việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của đơn vị được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức và kiến tạo thể chế

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số; gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong đơn vị; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

b) Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh hợp tác trong nước, quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Thực hiện chính sách đào tạo, thu hút nhân tài và lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các yêu cầu phát triển của tỉnh; trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phát triển chính quyền số

a) Tiếp tục khai thác, ứng dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung, chuyên ngành... Khai thác, tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ số, dữ liệu số để nâng cao năng suất, chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng hội nghị truyền hình, họp trực tuyến, trao đổi thông tin, báo cáo và làm việc trên môi trường mạng. Chú trọng thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước tại các đơn vị.

b) Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp hoặc xem xét, đề xuất loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số. Tăng cường xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công hoặc phát triển những dịch vụ mới, sáng tạo.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

1. Tạo nền móng chuyển đổi số

Quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số: thực hiện thường xuyên.

Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tại đơn vị: thực hiện thường xuyên.

Kiện toàn Tổ triển khai chuyển đổi số (trước đây là Tổ triển khai xây dựng chính quyền điện tử); phân công đơn vị, đầu mối tham mưu công tác chuyển đổi số; sắp xếp, bố trí công chức phụ trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức: thực hiện thường xuyên.

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển chính quyền số

Cùng Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nâng cấp, triển khai nhân rộng ứng dụng hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; hệ thống số hóa tài liệu và quản lý lưu trữ điện tử: thời gian thực hiện: năm 2022-2025.

Tổ chức khai thác, ứng dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung, chuyên ngành, nội bộ; tăng cường số hóa, phát triển dữ liệu, ứng dụng hội họp trực tuyến, trao đổi thông tin, báo cáo và làm việc trên môi trường mạng: thực hiện thường xuyên.

Rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp hoặc xem xét, đề xuất loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao: thực hiện thường xuyên.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Theo dõi, đơn đốc chỉ tiêu tỷ lệ (%) hồ sơ công việc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách, quy định, quy chế quản lý, vận hành, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; cập nhật, hoàn thiện kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Xây dựng, tổ chức ứng dụng thống nhất nền tảng định danh và xác thực của tỉnh (cho công chức và công dân).

- Xây dựng, nâng cấp nền tảng công nghệ, kỹ thuật và chức năng, tính năng, tiện ích của các HTTT chính quyền số quan trọng: Hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống Cổng/trang thông tin điện tử; Cổng dịch vụ công/hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng điều hành, không gian làm việc số; Cổng dữ liệu tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện, triển khai mở rộng ứng dụng Hệ thống quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; số hóa và chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống cũ.

- Số hóa hồ sơ người có công với cách mạng và xây dựng, triển khai ứng dụng hệ thống quản lý, khai thác hồ sơ và chi trả kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Đề án 468) trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển kinh tế số

Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về kinh tế số ngành, lĩnh vực; tổ chức phổ cập kiến thức chung về thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số: thực hiện thường xuyên.

Phối hợp với Cục Thuế tỉnh triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho doanh nghiệp.

4. Phát triển xã hội số

Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng: thực hiện thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ của đơn vị để triển khai thực hiện.

2. Văn phòng Sở chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm. Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện chuyển đổi số về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo lãnh đạo Sở (qua Văn phòng) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Vương